

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST

Ngày 15 tháng 3 năm 2021

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Thanh Hoàng.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Y Míp Niê.

2. Ông Y Bloh Mlô.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Công Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Khoa, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2021 và Thông báo về việc mở phiên tòa số 01/2021/TB-TA ngày 27 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình M - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch B.

Địa chỉ: Số nhà 498-500 H, phường A, thị xã B, tỉnh Đ.

***Bị đơn:*** Ông Phạm Văn L - vắng mặt, bà Trần Thị Tuyết D - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Phạm Quốc T - vắng mặt, anh Phạm Quốc V - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2020, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Vũ Đình M trình bày:*

Vào ngày 08/8/2018, ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D đã ký Hợp đồng tín dụng số 441/18/HĐTD/0704-4226 để vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 10,98 %/năm trên nợ gốc, lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mức phạt chậm trả lãi 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mục đích vay về để chăm sóc tiêu, cà phê, trồng mới tiêu và chăn nuôi bò. Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã giải ngân toàn bộ số tiền 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng) cho ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D vào ngày 08/8/2018 (được thể hiện qua giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ được lập giữa các bên). Ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D mới trả được cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền lãi phát sinh từ ngày 08/8/2018 đến ngày 08/02/2019 là 22.900.691 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm nghìn sáu trăm chín mươi một đồng).

Khoản vay trên được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 441/18/HĐTC-BDS/0704-4226 ngày 07/8/2018. Theo Hợp đồng thế chấp thì ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D cùng các con là anh Phạm Quốc T, anh Phạm Quốc V đồng ý thế chấp tài sản sau cho Ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ: Diện tích đất 9795,3 m<sup>2</sup> trồng cây lâu năm cùng tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 187, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 834243 ngày 19/12/2013 mang tên hộ bà Trần Thị Tuyết D.

Khoản vay của ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D đã quá hạn từ ngày 09/02/2019. Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch B đã tích cực làm việc với ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D yêu cầu tất toán khoản vay hoặc bàn giao tài sản để Ngân hàng phối hợp với các cơ quan pháp luật có thẩm quyền tiến hành bán đấu giá tài sản khi đến hạn trả nợ. Tuy nhiên, ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D cùng anh Phạm Quốc T, anh Phạm Quốc V đã bỏ đi khỏi địa phương, đến nay Ngân hàng không thể liên lạc được. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần K đề nghị tòa án giải quyết:

Buộc ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm tính đến ngày 15/3/2021 là

550.482.403 đồng (Năm trăm năm mươi triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm lẻ ba đồng), trong đó: Nợ gốc 410.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi là 140.482.403 đồng. Buộc ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo mức thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên kể từ ngày 16/3/2021 cho đến khi bên vay vốn trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Trường hợp ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D không trả được nợ hoặc không trả đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp mà ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D, anh Phạm Quốc T, anh Phạm Quốc V đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định.

\* Bị đơn bà ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quốc T, anh Phạm Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về thủ tục tố tụng:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:*

Đối với đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Vũ Đình M đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D, anh Phạm Quốc T, anh Phạm Quốc V theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn không có mặt, không có lý do là không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D, anh Phạm Quốc T, anh Phạm Quốc V nhiều lần để làm việc và hòa giải nhưng ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D, anh Phạm Quốc T, anh Phạm Quốc V vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về số tiền vay và nghĩa vụ trả nợ: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 441/18/HĐTD/0704-4226 do hai bên đã ký kết với nhau thì đã có căn cứ khẳng định: Vào ngày 08/8/2018, ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền gốc 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng), lãi suất trong hạn 10,98 %/năm trên nợ gốc, lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn, mức phạt chậm trả lãi 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Anh Phạm Quốc T, anh Phạm Quốc V có ký hợp đồng ủy quyền cho ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D thực hiện các thủ tục để vay vốn tại ngân hàng. Ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D là người trực tiếp ký kết hợp đồng tín dụng và thực hiện các giao dịch khác với Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ buộc ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K là phù hợp.

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ đối với số tiền gốc 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng) theo thỏa thuận trong hợp đồng nhưng ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D không trả gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ theo Điều 7 Hợp đồng tín dụng số 441/18/HĐTD/0704-4226 ngày 08/8/2018 đã ký, theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K, buộc ông Phạm Văn L, bà Trần Thị

Tuyệt D phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (15/3/2021) gồm: Tiền gốc 410.000.000 đồng + lãi suất phát sinh trong hạn 23.381.233 đồng + lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi 117.101.170 đồng = 550.482.403 đồng (Năm trăm năm mươi triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm lẻ ba đồng).

Đồng thời, buộc ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D còn phải chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 16/3/2021 cho đến khi ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D trả hết số nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K theo mức lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng số 441/18/HĐTD/0704-4226 ngày 08/8/2018 đã được ký giữa các bên.

[3.2] Về xử lý tài sản thế chấp: Căn cứ vào hợp đồng thế chấp ngày 07/8/2018 xác định được ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D có thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K quyền sử dụng đất + tài sản gắn liền trên diện tích đất 9795,3 m<sup>2</sup> trồng cây lâu năm cùng tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 187, tờ bản đồ số 12, được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 834243 ngày 19/12/2013 mang tên hộ bà Trần Thị Tuyết D.

Theo nội dung hợp đồng ủy quyền ngày 15/8/2017 đã ký giữa anh Phạm Quốc T, anh Phạm Quốc V với ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D, có thời hạn 05 năm, thể hiện ý chí của anh T, anh V đồng ý để cho ông L, bà D thế chấp quyền sử dụng đất của hộ bà Trần Thị Tuyết D tại Ngân hàng và đồng ý xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử lý tài sản mà ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D, anh Phạm Quốc T, anh Phạm Quốc V đã thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ trong trường hợp ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D không trả nợ hoặc không trả đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 20.000.000 đồng x (4% x 150.482.403) = 26.019.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm mười chín nghìn đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Buộc ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền 550.482.403 đồng (Năm trăm năm mươi triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm lẻ ba đồng), trong đó nợ gốc 410.000.000 đồng, lãi suất phát sinh tính đến ngày 15/3/2021 là 140.482.403 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/3/2021) cho đến khi thi hành án xong, ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 441/18/HĐTD/0704-4226 ngày 08/8/2018.

Sau khi ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K có nghĩa vụ trả lại cho ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 834243 ngày 19/12/2013 mang tên hộ bà Trần Thị Tuyết D.

Trường hợp ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D, anh Phạm Quốc T, anh Phạm Quốc V đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Tuyết D phải chịu 26.019.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm mười chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 11.728.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2019/0009258 ngày 15/7/2020.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,*

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Tạ Thanh Hoàng**

